**HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ ĐỔI MỚI  
HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

***PGS,TS NGUYỄN VĂN VĨNH***

I. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

**1. Khái niệm**

*a. Hệ thống chính trị*là khái niệm của khoa học chính trị đương đại - là một trong những khái niệm phản ánh đặc trưng của những quan hệ quyền lực chính trị; cũng như các bộ phận, các nhân tố tham gia vào các quá trình, quy trình chính trị trong thể chế chính trị dân chủ hiện đại (dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ tư bản chủ nghĩa). *Liên quan đến vấn đề này có nhiều quan niệm khác nhau:*

*- Hệ thống chính trị là tổng thể các tổ chức chính trị của xã hội được chính thức thừa nhận về mặt pháp lý nhằm thực hiện quyền lực chính trị của xã hội đó. Hệ thống này bao gồm Nhà nước, các Chính đảng, các Nghiệp đoàn và các tổ chức chính trị khác - trong đó Nhà nước là yếu tố cơ bản, trung tâm.*

*- Hệ thống chính trị là hệ thống các tổ chức mà thông qua đó giai cấp thống trị thực hiện quyền lực chính trị trong xã hội.*

*- Hệ thống chính trị là một cơ cấu, tổ chức bao gồm đảng phái chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội tồn tại và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật hiện hành (hệ thống pháp luật đó được chế định theo tư tưởng và lợi ích giai cấp cầm quyền) nhằm duy trì, bảo vệ, và phát triển xã hội đó…*

*- Hệ thống chính trị là hệ thống các tổ chức mà thông qua đó giai cấp thống trị thực hiện quyền lực chính trị trong xã hội. Hệ thống chính trị là một cơ cấu, tổ chức bao gồm đảng phái chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội tồn tại và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật hiện hành (hệ thống pháp luật đó được chế định theo tư tưởng và lợi ích giai cấp cầm quyền) nhằm duy trì, bảo vệ, và phát triển xã hội đó.*

*- Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị trong xã hội bao gồm nhà nước, các đảng chính trị, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp được liên kết với nhau nhằm tác động vào mọi mặt của đời sống xã hội để củng cố, duy trì và phát triển chế độ xã hội đương thời phù hợp với lợi ích của chủ thể cầm quyền.*

*b.* Trên quan điểm hệ thống cấu trúc như trên có thể xem ***Hệ thống chính trị là khái niệm dùng để chỉ một chỉnh thể bao gồm các tổ chức như đảng chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội (hợp pháp); với những quan hệ tác động qua lại giữa các nhân tố đó trong việc tham gia vào các quá trình hoạch định và thực thi các quyết sách chính trị nhằm bảo đảm quyền thống trị của giai cấp, lực lượng cầm quyền, đồng thời đáp ứng nhu cầu ổn định và phát triển xã hội****.*

***2. Cấu trúc của hệ thống chính trị:***

HTCT được cấu thành từ nhiều bộ phận chức năng khác nhau. Có thể coi mỗi bộ phận đó là một tiểu hệ thống của HTCT. Như vậy, cấu trúc của HTCT gồm các bộ phận sau:

***- Đảng chính trị,***

***-Nhà nước,***

***-Các tổ chức chính trị - xã hội (hợp pháp);***

**Các thành tố trong** *Hệ thống tổ chức quyền lực chính trị* nói chung và *Hệ thống chính trị* nói riêng là khái niệm dùng để chỉ một chỉnh thể (hệ thống) các thiết chế mang tính hiến định (Đảng chính trị, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội…) và không hiến định (phương tiện thông tin đại chúng, công nghệ bầu cử, thể chế tôn giáo…); cùng với những quan hệ tác động qua lại giữa các yếu tố đó nhằm tham gia vào các quá trình hình thành các quyết sách nhà nước, thực thi quyền lực chính trị bảo đảm quyền thống trị của giai cấp cầm quyền; đồng thời đáp ứng nhu cầu ổn định và phát triển xã hội. Ở đây chỉ để cập đến 3 nhân tố cơ bản là: **Đảng Chính tri., Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội (**đoàn thể nhân dân, nhóm lợi ích chính trị), mà không trình bày các nhân tố ***Truyền thông đại chúng , Công nghệ bầu cử, Thể chế tôn giáo*** .

**2.1. Đảng chính trị**

Đảng chính trị là một hiện tượng đặc thù của xã hội có phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp. Đảng chính trị - yếu tố cơ bản của hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức quyền lực chính trị, của chế độ chính trị và xã hội công dân - là công cụ tập hợp của một giai cấp; tổ chức lãnh đạo đấu tranh giai cấp vì mục tiêu giành, giữ, sử dụng quyền lực nhà nước và định hướng chính trị cho phát triển xã hội.

***Ở các nước tư bản chủ nghĩa hiện đại***

*- Đặc trưng cơ bản ở các nước tư bản chủ nghĩa hiện đại là hệ thống “đa đảng đối lập, đa nguyên chính trị”:*

Hệ thống đa đảng ở các nuớc tư bản chủ nghĩa có thể chia thành các nhóm: Hệ thống nhiều đảng không có sự độc quyền của đảng tư sản thống trị - các Đảng phái liên minh để lập ra chính phủ liên hiệp (Italia, Bỉ, Hà Lan, Đan Mạch…); Hệ thống đa đảng có đảng tư sản độc quyền - số ghế đa số trong Nghị viện thuộc về một đảng và đảng này lập ra chính phủ một đảng (Pháp, Nhật Bản…); Hệ thống 2 đảng - bao gồm hai đảng thuần tuý là đảng của giai cấp tư sản thay nhau cầm quyền (Hoa Kì)…

- *Trong hệ thống đa đảng đối lập, hình thức đấu tranh chủ yếu để tranh giành và chia sẻ quyền lực là hình thức Nghị trường:* Đảng nào giành được đa số ghế trong nghị viện theo luật định, thì đảng đó trở thành đảng cầm quyền “chính trường chủ yếu là nghị trường”*.* Về mặt hình thức phương thức giành quyền lực này tỏ ra rất “dân chủ” và “bình đẳng”; nhưng trên thực tế hiến pháp và pháp luật lúc nào cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các đảng phái lớn thắng cử (các đảng đại diện cho giới tài phiệt và quan chức tư sản, được sự hậu thuẫn của các tập đoàn tư sản có thế lực).

- *Tuy “đa đảng, đa nguyên”, nhưng về cơ bản cơ quan Lập pháp và Hành pháp đều nằm trong tay các Đảng tư sản cầm quyền:* Trong đó *Nghị viện* được xem là chế độ dân chủ nhất nhưng hoạt động của nó lại mang tính đảng rất cao và đó là nơi thực sự diễn ra cuộc đấu tranh công khai giữa các đảng phái - các nghị sĩ do nhân dân bầu, với nhiều đặc quyền, đặc lợi, nhưng lại không chịu trách nhiệm trước cử tri mà chỉ biểu quyết theo chỉ thị của Đảng và chịu trách nhiệm trước Đảng. *Chính phủ* được xem như là “Ban Chấp hành Trung ương của Đảng cầm quyền” - về hình thức thì Chính phủ được thành lập trên cơ sở Nghị viện và chịu trách nhiệm trước Nghị viện; nhưng trên thực tế thì Đảng cầm quyền thường đứng ra thành lập Chính phủ, thao túng toàn bộ tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. *Các Nhóm lợi ích chính trị*[[1]](#footnote-2), xét đến cùng, cũng chỉ là công cụ để giai cấp tư sản thực hiện quyền lực chính trị của mình (về mặt lý thuyết các nhóm lợi ích chính trị có vai trò trong việc giành quyền lực để đảm bảo lợi ích của quần chúng; nhưng trên thực tế nó là thiết chế của tầng lớp thượng lưu và trung lưu có xu hướng thỏa hiệp với nhà nước vì lợi ích của giới thượng lưu và nội bộ giai cấp tư sản).

- Một cách khái quát, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa chế độ “đa nguyên chính trị” bề ngoài thì có vẻ dân chủ - các đảng đều có quyền tự do tranh cử, liên minh... - nhưng về thực chất thì đều là “nhất nguyên chính trị”. Ngay cả trường hợp có một số đảng liên minh cầm quyền; trong thực tế vẫn chỉ có đảng lớn nhất, có thế lực nhất nắm quyền quyết định, và suy đến cùng là bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản, bảo vệ chế độ tư bản chủ nghĩa:

Ở nước ***Anh*** có nhiều Đảng; *trong đó Đảng Lao động (LP) trên danh nghĩa bảo vệ quyền lợi cho quần chúng lao động; đại diện cho giai cấp công nhân, tầng lớp trung lưu dưới - Đảng Lao động thường đề ra mục tiêu đòi mở rộng chương trình phúc lợi xã hội, quan tâm đến người nghèo và giai cấp công nhân, đòi thu thuế cao đối với người giàu. Tuy nhiên, trên thực tế Đảng Lao động thực chất là Đảng tư sản, họ vẫn đặt lợi ích của giai cấp tư sản lên hàng đầu và bảo vệ chế độ Tư bản chủ nghĩa.*

Trong thể chế chính trị của ***Đức***, có các Đảng phái chính trị lớn là: *Đảng xã hội dân chủ (SPD), Liên minh dân chủ Thiên chúa giáo (CDU), Liên minh xã hội Thiên chúa giáo (CSU), Đảng Dân chủ tự do (FPD), Đảng Xanh và các đảng nhỏ khác (như Đảng dân tộc dân chủ, Đảng chủ nghĩa xã hội dân chủ, Đảng Nông dân dân chủ Đức, Đảng cộng sản Đức, Alliance, Tự do dân chủ...).* Và thực tế cho thấy, hầu như từ trước đến nay chỉ có 2 đảng lớn thay nhau cầm quyền là *Đảng xã hội dân chủ (SPD), Liên minh dân chủ Thiên chúa giáo (CDU).*

Trong thể chế chính trị của ***Nhật Bản*** có các Đảng phái chính trị là: *Đảng Dân chủ - Tự do (LDP), Đảng Dân chủ Nhật Bản (DPJ), Đảng Dân chủ - Xã hội (DSP), Đảng Kômâytô (Đảng Chính phủ trong sạch), Đảng Cộng sản, Đảng mới Nhật Bản, Đảng Tiên phong, Đảng Dân chủ - Xã hội thống nhất. Và thực tế cho thầy, hầu như từ trước đến nay chỉ có các đảng lớn thay nhau cầm quyền như Đảng Dân chủ - Tự do (LDP), Đảng Dân chủ Nhật Bản (DPJ)…*

***Ở các nước xã hội chủ nghĩa***

Ở các nước xã hội chủ nghĩa, thể chế Đảng chính trị có thể khái quát với những đặc trưng sau:

- Chế độ “nhất nguyên chính trị” là sản phẩm tất yếu của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản chống lại giai cấp tư sản.

- Đảng Cộng sản là đội tiên phong, là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Khi đã trở thành lực lượng cầm quyền, Đảng cộng sản có vai trò to lớn, trách nhiệm nặng nề đối với giai cấp và vận mệnh của dân tộc; là lực lượng lãnh đạo, thực hiện quyền thống trị về chính trị của giai cấp công nhân và nhân dân lao động để xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” và quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Để hoàn thành vai trò to lớn, nhiệm vụ vẻ vang đó, điều kiện tiên quyết là Đảng phải không ngừng vươn lên mọi mặt để quần chúng “nhìn thấy ở đó trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”.

- Hiện nay; ở một số nước xã hội chủ nghĩa, tùy theo điều kiện “đặc thù” của mình đã thực hiện chế độ hợp tác đa đảng, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và với chế độ “nhất nguyên chính trị” (như ở Trung Quốc với điều kiện “đặc thù” của mình đã thực hiện chế độ hợp tác đa đảng, hiệp thương chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và với chế độ “nhất nguyên chính trị” - nhằm mục đích lắng nghe nhiều hơn những quan điểm khác nhau, tiếp thu nhiều hơn sự giám sát của các đảng phái, giảm bớt những thiếu sót trong quyết sách và chấp hành. Tuy nhiên; Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn là đảng cầm quyền**,** còn các Đảng phái dân chủ chỉ là những đảng tham chính.Trung Quốc gọi đó là “chế độ chính đảng kiểu mới có màu sắc Trung Quốc”[[2]](#footnote-3).

**2.2. Nhà nước**

Trên thế giới hiện nay tồn tại nhiều hình thức Thể chế nhà nước, song có thể quy thành 2 hình thức Thể chế nhà nước cơ bản là *Quân chủ* và *Cộng hòa.*

*2.2.1. Thể chế quân chủ*

*Thể chế quân chủ* được chia thành các loại: *Quân chủ tuyệt đối và Quân chủ lập hiến*

*a. Thể chế Quân chủ tuyệt đối (*Absolute Monarchy)*:* là thể chế chính trị mà ở đó toàn bộ quyền lực thuộc về nhà Vua (theo nguyên tắc thừa kế) và quyền lực này được chuyển giao theo nguyên tắc “cha truyền - con nối”. Trong xã hội đương đại, thể chế này hầu như không còn tồn tại.

*b. Thể chế Quân chủ lập hiến* (Constitutional Monarchy)*:* là loại hình thể chế mà trong nhà nước vẫn tồn tại ngôi Vua, nhưng có Hiến pháp do Nghị viện ban hành. Hình thức chính thể này thường tồn tại ở những nước, nơi mà cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống giai cấp phong kiến kết thúc bằng sự thỏa hiệp; hiện nay hình thức chính thể quân chủ vẫn tồn tại, song dần dần thích ứng với lợi ích của giai cấp tư sản đang nắm chính quyền.

Thể chế Quân chủ lập hiến được chia thành 2 loại hình *Quân chủ nhị nguyên* và *Quân chủ đại nghị.*

\* *Thể chế quân chủ nhị nguyên* (Dualistic monarchy): Là thể chế chính trị mà quyền lực được chia đều cho Vua và Nghị viện - tuy nhiên có khi quyền lực nhà Vua thường lấn át Nghị viện và trong nhiều trường hợp nhà Vua có thể giải tán Nghị viện vô thời hạn. Hình thức thể chế này hiện nay chỉ còn tồn tại ở một số ít nước như Brunây, Arập Xêut, Tiểu Vương quốc Arập, Gioocđani…

\* *Thể chế quân chủ đại nghị* (Parliamentary Monarchy): Với các đặc trưng:

- Vuađứng đầu nhà nước, nhưng quyền lực tập trung trong tay Nghị viện (cơ quan quyền lực do nhân dân bầu). Quyền lực nhà Vua chủ yếu mang tính hình thức “Vua trị vì, nhưng không cai trị”[[3]](#footnote-4). Vua là người đứng đầu nhà nước được coi như “*chế định tiềm tàng*” trong trường hợp có khủng hoảng chính trị. Về lý thuyết, Vua là biểu tượng của sự thống nhất phi chính trị và không thiên vị; nhưng trên thực tế thì Vua vẫn chịu ảnh hưởng của Đảng cầm quyền.

- *Nghị viện* là cơ quan quyền lực tối cao, có quyền thành lập và giải tán chính phủ; chính phủ chịu trách nhiệm trước nghị viện. Song trên thực tế, quyền lực chủ yếu tập trung vào người đứng đầu cơ quan Hành pháp (Thủ tướng)[[4]](#footnote-5).

- Tiêu biểu cho hình thức thể chế này là Vương quốc Anh, Nhật Bản, Úc, Thái Lan, Campuchia...

*2.2.2. Thể chế Cộng hòa*

- Ở các nước tư bản chủ nghĩa và một số nước đang phát triển, hình thức thể chế này có 3 loại: *Cộng hòa Tổng thống, Cộng hòa Đại nghị, Cộng hòa hỗn hợp.*

- Ở các nước xã hội chủ nghĩa phổ biến là mô hình *Cộng hòa Xôviết; Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa.*

*a. Thể chế Cộng hòa Tổng thống*(Presidentic Republic): Điển hình là Mỹ, các nước Châu Mỹ La tinh, Liên Bang Nga…

Đặc trưng tiêu biểu của thể chế này là: Tổng thống là nguyên thủ quốc gia và là người đứng đầu cơ quan Hành pháp với quyền hạn vô cùng lớn. Tổng thống lập ra Chính phủ, các thành viên Chính phủ do Tổng thống cử ra và chịu trách nhiệm trước Tổng thống. Tổng thống, Chính phủ không chịu trách nhiệm trước Quốc hội; tuy nhiên Tổng thống cũng không có quyền giải tán Quốc hội nếu Quốc hội có thực quyền và trở thành đối tượng kiềm chế quyền hạn của Tổng thống (ngoại trừ Liêng bang Nga: Tổng thống có quyền giải tán Đuma, mặc dầu Đuma do dân bầu ra). Nhìn chung, trong thể chế này, quyền Hành pháp (đứng đầu là Tổng thống) có phần lấn át quyền Lập pháp và Tư pháp. Để tránh hiện tượng lạm quyền, độc tài; Hiến pháp nhiều nước thường có những điều khoản có tính chất “kiềm chế, đối trọng” hoặc giới hạn nhiệm kỳ của Tổng thống.

*b. Thể chế Cộng hòa đại nghị*(Parliamentary Republic): Tiêu biểu cho thể chế này là các nước Đức, Áo, Ý…

- Đặc trưng cơ bản của chính thể này là: Quyền lực nhà nước tập trung vào *Nghị viện* (cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất cơ quan do nhân dân trực tiếp bầu ra). Nghị viện có quyền lập ra Chính phủ (Chính phủ do nhân dân gián tiếp bầu ra và chịu trách nhiệm gián tiếp trước nhân dân thông qua Nghị viện), bầu Tổng thống; đồng thời Nghị viện có thể bãi miễn Chính phủ, Tổng thống và cơ quan Tư pháp. Tổng thống, Chính phủ hoạt động và chịu trách nhiệm trước Nghị viện.

- Mô hình thể chế này được xem là dân chủ nhất trong mô hình chính thể tư sản - ít có khả năng biến thành chế độ độc tài hay nguy cơ bất ổn. Tuy nhiên, nền hành pháp của chính thể này thường không mạnh như nền hành pháp ở mô hình Cộng hòa Tổng thống.

*c. Thể chế Cộng hòa hỗn hợp* (Republic of mixtures): Tiêu biểu là Pháp, Phần Lan, Hàn Quốc, Mông Cổ…

- Đặc điểm của loại hình thể chế này là: *Tổng thống và Nghị viện* đều do nhân dân bầu ra. *Tổng thống* toàn quyền Hành pháp, có quyền giải tán Nghị viện. Tuy vậy *Nghị viện* có quyền can thiệp vào quá trình thành lập Chính phủ, buộc Tổng thống phải bổ nhiệm lãnh tụ của Đảng đa số trong Nghị viện làm *Thủ tướng*; nghĩa là Tổng thống phải chia sẻ quyền lực với Nghị viện.

- Ưu điểm của thể chế này là hạn chế sự tập trung quyền lực vào tay Tổng thống; tránh hiện tượng độc tài và vẫn đảm bảo một nền Hành pháp mạnh. Nhiều nước ở Liên Xô (cũ), Đông Âu và Châu Phi sau khi cải cách thể chế đã áp dụng mô hình chính thể này.

*d. Thể chế chính trị Cộng hòa xã hội chủ nghĩa**(Socialist Republic):*

Ở các nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa và các nước xã hội chủ nghĩa, thể chế chính trị được tổ chức theo mô hình Cộng hòa Xô viết (trước đây), Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (hiện nay). Mô hình thể chế này, ở các nước khác nhau có tên gọi khác nhau: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (Việt Nam), Cộng hòa dân chủ nhân dân (Lào, Triều Tiên), Cộng hòa nhân dân (Trung Hoa), Cộng hòa (CuBa).

- *Đặc trưng của mô hình thể chế này là:* Quyền lực nhà nước là thống nhất(thuộc về nhân dân); nhưng có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Quyền lực tối cao thuộc về *Quốc hội* - Quốc hội có quyền thành lập Chính phủ, bầu Chủ tịch nước, cơ quan Tư pháp, Hội đồng Quân sự Trung ương; có quyền quyết định những vấn đề hệ trọng của đất nước như tuyên bố chiến tranh hay hòa bình; có quyền giám sát tối cao việc thi hành pháp luật (đặc điểm này hơi giống Thể chế chính trị Cộng hòa đại nghị). *Chính phủ* là cơ quan hành chính chịu trách nhiệm trước Quốc hội, thực thi vai trò quản lý hành chính và bảo đảm sự thống nhất từ trung ương đến địa phương. Tuy nhiên; khác với thể chế cộng hòa khác, trong hệ thống *Tư pháp* của thể chế chính trị Cộng hòa xã hội chủ nghĩa có hệ thống cơ quan *Viện kiểm sát.*

**2.3. Các tổ chức chính trị - xã hội và các nhóm lợi ích**

*.Các tổ chức chính trị - xã hội* bao gồm các tổ chức mà hoạt động của chúng vừa mang tính chính trị, vừa mang tính xã hội.

Tùy theo điều kiện , hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở mỗi nước; các *các đoàn thể nhân dân* có đặc điểm riêng về tổ chức và phương thức hoạt động. Thông thường các đoàn thể nhân dân không đặt ra mục tiêu giành hoặc tham gia chính quyền; mà thường vì lợi ích của các thành viên trong tổ chức của mình tìm cách tác động, gây ảnh hưởng đối với chính quyền và đảng phái chính trị

Ở các nước tư bản chủ nghĩa, trong hệ thống tổ chức quyền lực chính trị bên cạnh Đảng cầm quyền, Nhà nước, còn có các *Nhóm lợi ích chính trị*:

- *Nhóm lợi ích chính trị* là tổ chức bao gồm nhiều thành viên của một xã hội có cùng quan điểm, cùng nhu cầu lợi ích chung liên kết với nhau theo một chế độ tự nguyện, hoạt động ảnh hưởng ở mức độ nhất định phương thức nhất định tác động đến quyền lực nhà nước vì lợi ích, nhu cầu các thành viên của nhóm.

- Các nhóm lợi ích chính trị đấu tranh cho lợi ích của nhóm mình bằng cách tác động vào việc hoạch định chính sách của các đảng chính trị và của chính quyền. Đây là các nhóm của những người có cùng lợi ích liên kết với nhau nhằm gây ảnh hưởng tới các quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện quyết sách chính trị của Đảng cầm quyền, việc thực thi pháp luật và các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước. Các nhóm lợi ích chính trị, ở một khía cạnh nào đó có thể hiểu là các đoàn thể nhân dân (các tổ chức chính trị - xã hội). Tuy nhiên, các đoàn thể nhân dân (các tổ chức chính trị - xã hội) là các tổ chức nằm ngoài nhà nước; còn Nhóm lợi ích chính trị thì có thể tồn tại ngay bên trong nhà nước.

- Các Nhóm lợi ích chính trị là một loại thể chế chính trị (tổ chức) không thể thiếu trong hệ thống tổ chức quyền lực chính trị ở các nước tư bản. Về mặt lý thuyết, các nhóm lợi ích chính trị có vai trò trong việc đấu tranh để đảm bảo lợi ích của quần chúng; nhưng trên thực tế nó cũng chỉ là thiết chế của tầng lớp thượng lưu và trung lưu có xu hướng thỏa hiệp với nhà nước vì lợi ích của giới thượng lưu và nội bộ giai cấp tư sản. Do đó, xét đến cùng, nó cũng chỉ là công cụ để giai cấp tư sản thực hiện quyền lực chính trị của mình.

- *Một số nhóm lợi ích chính trị tiêu biểu ở các nước tư bản chủ nghĩa:* *Ở* ***Anh***có: *Nhóm lợi ích có tính thể chế* (như Hội những quan chức thủ đô, Hội của những người đồng tỉnh ở Nghị viện); *Các tổ chức quốc gia* (như Hiệp hội thương mại; *Các tổ chức công đoàn Anh* (Liên đoàn công nghiệp Anh; Liên hiệp công nhân Anh, Liên hiệp công đoàn, Hội các thành viên thương mại Anh).

*Ở* ***Mỹ*** có: *Các nhóm thảo luận chính sách* (Hội thống đốc toàn quốc, Hiệp hội toàn quốc các chủ xưởng , Liên hiệp dân sự toàn quốc, Uỷ ban Đại hội, Ban Hội thảo; Uỷ ban phát triển kinh tế; Hiệp hội các nhà sản xuất quốc gia, Phòng Thương mại Hoa kỳ, Viện Doanh nghiệp Mỹ); *Các tổ chức Công đoàn* (Liên đoàn lao động và đại hội các tổ chức công nghiệp Mỹ, gọi tắt là AFL - CIO); *Các tổ chức phi chính phủ* (NGO - hoạt động vì mục đích nhân đạo, cứu trợ, từ thiện, trao đổi văn hoá - kỹ thuật)***.*** *Ở Pháp* có: *Hiệp hội theo nghề nghiệp* (Tổng hiệp hội của những người lao động; Hiệp hội dân chủ lao động Pháp; Liên minh giáo dục quốc gia); *Tổ chức công đoàn* (Tổng liên đoàn lao động, Liên đoàn lao động dân chủ, Liên đoàn giáo dục quốc dân, Tổng liên đoàn viên chức; *Hiệp hội của nông dân* (Tổng liên đoàn của những người trồng củ cải...).

- Ở ***Singapore***có *Hiệp hội nhân dân Singapore* (People’ s Associatatiton - PA). PA được thành lập ngày 1 tháng 7 năm 1960; thuộc Bộ phát triển cộng đồng, thanh niên và thể thao (Ministry of Community development, youth and sports) của Chính phủ Singapore. Thủ tướng là người đứng đầu Hiệp hội và Chủ nhiệm văn phòng chính phủ là Giám đốc điều hành (ông Yam Ah Mee). Các chức năng hoạt động của PA bao gồm: Tổ chức và thúc đẩy sự tham gia của các nhóm trong các hoạt động xã hội, văn hóa, giáo dục và thể thao cho người dân của Singapore nhằm để họ có thể nhận ra rằng họ thuộc về một cộng đồng đa chủng tộc, tôn giáo và lợi ích của cộng đồng thể hiện qua lòng trung thành của họ đối với hiệp hội. Truyền cho các nhà lãnh đạo về ý thức của bản sắc dân tộc và tinh thần cống hiến cho một cộng đồng đa chủng tộc; qua đó thực hiện mục đích đào tạo cán bộ lãnh đạo. Tạo lập sự liên kết cộng đồng và tăng cường sự gắn kết xã hội giữa những người dân Singapore (giữa các dân tộc, tôn giáo).Là một kênh thông tin liên lạc giữa các chính phủ cầm quyền và những người dân nhằm mở đường cho chính phủ đáp ứng tốt hơn quá trình lãnh đạo của mình (cây cầu kết nối Chính phủ và người dân). Thực hiện các chức năng khác (được dành cho Hiệp hội được quy định trong văn bản pháp luật). Các tổ chức trong Hiệp hội nhân dân Singapore có thể kể đến là: *Ủy ban tư vấn của công dân* (Citizens' Consultative Committee - CCCs); *Ủy ban Quản lý Câu lạc bộ cộng đồng* (Community Club Management Committees - CCMCs); *Uỷ ban khu dân cư chung* (Residents' Committees -RCs); *Ủy ban láng giềng* (Neighbourhood Committees - NCs); *Đoàn thanh niên* (Youth Executive Committee - YEC); *Câu lạc bộ thiếu niên* (Teens Network Club); *Câu lạc bộ thể thao cộng đồng* (Community Sports Clubs -CSCs) ; *Ủy ban cứu trợ khẩn cấp* (Community Emergency and Engagement Committees - C2E); *Hội phụ nữ* (Women’s Executive Committees - WECs); *Hội người cao tuổi*(Senior Citizens’ Executive Committee - SCEC)**;** *Ủy ban điều hành hoạt động Ấn Độ* **(**The Indian Activity Executive Committees - IAECs)**;** *Ủy ban điều hành hoạt động Malay* **(**Malay Activity Executive Committees - MAECs)[[5]](#footnote-6)

***Ở nước ta có Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội của nhân dân lao động***

*+ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

+ *Các đoàn thể nhân dân[[6]](#footnote-7)* tuỳ theo tính chất, tôn chỉ và mục đích đã được xác định, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên chấp hành luật pháp, chính sách; chăm lo, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; giúp đoàn viên, hội viên nâng cao trình độ về mọi mặt và xây dựng cuộc sống mới; tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

*+ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân* có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước. + Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò *giám sát* và *phản biện xã hội*[[7]](#footnote-8)

***3. Chức năng của hệ thống chính trị***

- Hệ thống chính trị chính *là cơ chế thực thi quyền lực thống trị của giai cấp cầm quyền*; là *hệ thống các tổ chức mà thông qua đó giai cấp thống trị thực hiện quyền lực chính trị trong xã hội.*

*-* Quyền làm chủ của nhân dân lao động được thực hiện thông qua hệ thống chính trị. Xét theo khía cạnh này, hệ thống chính trị, dân chủ xã hội chủ nghĩa về bản chất là thống nhất.Trong hệ thống chính trị ở nước ta: *Đảng Cộng sản Việt Nam* là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân* có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước[[8]](#footnote-9).

## 4. Các nguyên tắc và cơ chế vận hành

***4.1.Nguyên tắc***

Mỗi HTCT có những nguyên tắc và cơ chế vận hành riêng. Dựa trên những nguyên tắc này mà các quan hệ, hành vi chính trị được định hướng và tạo thành một bộ phận hữu cơ của hệ thống. Cũng cần nói thêm rằng giữa "nguyên tắc" và "cơ chế" không có những bức trường thành ngăn cách. Nói cách khác giới hạn giữa các khái niệm đó chỉ là tương đối.

Ngày nay ở nhiều nước trên thế giới phổ biến một số nguyên tắc sau:

### 4.1.1. Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Từ nguyên tắc này, phát sinh một loạt các nguyên tắc sinh hoạt và ứng xử chính trị khác liên quan đến việc đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

### 4.1.2. Ủy quyền có điều kiện và có thời hạn

Nguyên tắc này xác định ai là người có thể được ủy quyền và ủy quyền trong bao lâu. Để đảm bảo nguyên tắc này phải xây dựng thể chế bầu cử bao gồm lựa chọn các ứng viên, thể thức bầu cử và thủ tục truất quyền khi cần thiết.

Do trong xã hội có các giai cấp, các tầng lớp, các nhóm và từng con người khác nhau với những định hướng giá trị chính trị khác nhau nên ý kiến về các vấn đề đều có thể khác nhau. Vì vậy để đảm bảo điều hòa những khác biệt đó phải có nguyên tắc đồng thuận xã hội, tức là:

### 4.1.3. Nguyên tắc dân chủ

Nguyên tắc này thực chất là tạo các điều kiện kinh tế - xã hội và pháp lý để dân tham gia ngày càng nhiều và thực chất vào công việc nhà nước, tự quyết định vận mệnh của mình thông qua nhà nước, bằng nhà nước.

Những biểu hiện cụ thể của nguyên tắc này là:

(1) Công khai các hoạt động của nhà nước.

(2) Tạo điều kiện để dân tiếp cận thông tin.

(3) Tạo điều kiện để dân bày tỏ nguyện vọng (dân chủ trực tiếp, gián tiếp).

(4) Bầu cử tự do để nhân dân lựa chọn các đại biểu và thể hiện ý chí, phải hỏi dân khi quyết định những vấn đề quan trọng.

(5) Thiểu số phục tùng quyết định của đa số, đa số tôn trọng và bảo vệ thiểu số.

### 4.1.4. Nguyên tắc thống nhất - phân quyền

Đây là hai mặt của một vấn đề trong đời sống chính trị. Không có thống nhất và tập trung quyền lực đủ mức thì sẽ không có quyền lực chính trị hoặc quyền lực nhà nước và sẽ không có quyền để phân chia (hoặc phân công); không có thống nhất thì không còn quyền lực nhà nước (tức là chỉ còn quyền lực tập đoàn hoặc quyền lực cát cứ).

Sự thống nhất quyền lực nhà nước thể hiện:

(1) Xã hội công dân thống nhất, trên đó xây dựng nhà nước;

(2) Lãnh thổ quốc gia dân tộc thống nhất;

(3) Ý chí nhân dân được tổng hợp lại thành những văn bản (khế ước) có tính pháp lý hợp pháp (hiến pháp và pháp luật...) từ đây xây dựng những thể chế quyền lực thống nhất (cơ quan đại biểu cao nhất, cơ quan hành chính cao nhất, cơ quan xét xử cao nhất...).

Tuy nhiên, những nguyên tắc này dù có tính hiến định hoặc pháp định nhưng về thực chất chúng được áp dụng trong thực tiễn là rất khác nhau. Ở nhiều nước, những nguyên tắc này vẫn là những mục tiêu cần vươn tới.

(4) Thống nhất bởi đảng cầm quyền. Đảng cầm quyền chi phối hệ thống chính trị bằng các phương thức chính trị như ảnh hưởng cương lĩnh, đường lối, nêu gương, tổ chức, vận động giáo dục...

Trên cơ sở những thống nhất trên đây, mà biểu hiện ra là tính đồng thuận, tính thỏa hiệp xã hội, sẽ thực hiện sự phân quyền. Sự phân quyền mà sắc thái và các cấp độ của nó được các tác giả mô tả và nhấn mạnh rất khác nhau như "phân chia" "phân công" "phân quyền" "phân cấp" "tản quyền" v.v... đều muốn nói đến giao cho các chủ thể khác nhau theo chiều ngang (Trung ương - Trung ương) hay theo chiều dọc (Trung ương - địa phương) những nhiệm vụ có tính chức năng của nhà nước (chức năng chính trị hoặc xã hội).

Vì vậy phân quyền là một biểu hiện tất yếu của quá trình thực thi quyền lực nhà nước trong tính phức tạp, đa dạng, trong trạng thái vận động của nó. Không có sự phân quyền, trong điều kiện xã hội hiện đại, quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước sẽ không được thực thi.

## 4.2. Cơ chế vận hành của HTCT

Cơ chế tổng hợp các phương thức vận hành của HTCT. Cơ chế vừa phản ánh bản chất chế độ chính trị vừa chi phối các hoạt động của hệ thống. Có 3 cơ chế cơ bản sau:

(1) Cơ chế mệnh lệnh cưỡng bức.

(2) Cơ chế thể chế.

(3) Cơ chế tư vấn.

Ba cơ chế này có thể được vận hành đồng thời, có thể riêng biệt tùy theo các quan hệ giữa chủ thể chính trị và đối tượng chịu tác động của quyền lực chính trị. Các cơ chế thể hiện được trình độ thuần thục của hệ thống và sự trưởng thành về văn hóa chính trị.

## 5. Các quan hệ chính trị

Trong HTCT có nhiều loại quan hệ. Loại thứ nhất loại quan hệ chính trị trong đời sống chính trị, những quan hệ này đan xen, đa dạng, nhiều tầng, nhiều chiều, trực tiếp và gián tiếp. Những quan hệ này thực chất là nền tảng xã hội và môi trường văn hóa của hoạt động chính trị. Những quan hệ chính trị cấu thành hệ thống khi chúng được xác định và có vai trò trực tiếp duy trì sự tồn tại và hoạt động của HTCT. Các quan hệ đó có thể được xếp như sau:

(1) Quan hệ các chủ thể quản lý (quyền lực) và đối tượng của quản lý (quyền lực);

(2) Quan hệ theo chiều ngang của hệ thống: Giữa các thể chế cấp Trung ương với cấp Trung ương. Ví dụ giữa các cơ quan lập pháp tối cao (Quốc hội) hành chính tối cao (Chính phủ) và tư pháp, tối cao (Tòa án tối cao), quan hệ giữa các chủ thể chính trị trong hệ thống;

(3) Quan hệ giữa các cơ quan quyền lực Trung ương với các cơ quan quyền lực địa phương và cơ sở (theo chiều dọc);

(4) Quan hệ HTCT của một quốc gia với các hệ thống chính trị bên ngoài.

Quan hệ chính trị là yếu tố kết nối các bộ phận chức năng, các cấu trúc của HTCT.

Vai trò đặc biệt của các quan hệ chính trị là ở chỗ nó biểu đạt cân bằng lợi ích, sự trung lập, trạng thái thực tế chấp nhận được giữa các lợi ích, các nhóm, các giai cấp, các dân tộc trong một hệ thống quyền lực công cộng và nhân danh quyền lực công cộng để bảo vệ, duy trì sự cân bằng ấy.

Nhiều ý kiến còn cho rằng, hệ thống chính trị còn bao gồm cả các thể chế văn hóa chính trị. Ở đây, vấn đề không phải là văn hóa chính trị nói chung mà là một hệ giá trị và kiểu mẫu quan hệ, hành vi, tạo thành tiểu hệ thống điều tiết. Đó là các chuẩn mực, các tiêu chí chính trị, các quyền, truyền thống chính trị, đạo đức, nghi thức chính trị. Tiểu hệ thống này điều tiết quan hệ, hành vi, hoạt động chính trị của cá nhân, nhà nước,... theo yêu cầu phát triển kiểu này hay kiểu khác của HTCT. Như trên đã nói, tiểu hệ thống này cho phép xác định bản chất của HTCT, các thời đại chính trị khác nhau.

Cần lưu ý là HTCT ở mỗi nước khác nhau có thể có những mô hình, cấu trúc, vận hành khác nhau. Ở một số nước vấn đề tôn giáo rất đặc biệt, nhưng ở nhiều nước khác thì không đến mức như vậy. Vì thế về HTCT không những có những quan niệm khác nhau mà còn có cách tổ chức và vận hành khác nhau. Mặc dù vậy, vấn đề HTCT vẫn bị chi phối bởi những quy luật chung, có tính phổ biến, nếu không tuân thủ những yếu tố đó không thể hiểu các HTCT cụ thể được.

Trong bài này, mục tiêu chủ yếu là nghiên cứu phạm trù HTCT, do đó không thể đi sâu mà chỉ giới thiệu các thể chế. Mặt khác, có một số thể chế như đảng chính trị, các thể chế tôn giáo và phương tiện thông tin đại chúng, đã có những nghiên cứu chuyên sâu riêng.

Nghiên cứu HTCT và các thể chế chính trị có ý nghĩa to lớn không chỉ nó cho phép chúng ta nắm được bản chất phương thức tồn tại và hoạt động của đời sống chính trị, mà nó còn cung cấp những căn cứ lý luận và thực tiễn để góp phần vào việc đổi mới và hoàn thiện HTCT ở nước ta[[9]](#footnote-10).

II. ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC TA HIỆN NAY

**1. Đặc điểm của hệ thống chính trị nước ta:**

Có thể nói HTCT nước ta về cơ bản được tổ chức gần giống như HTCT nhiều nước. Trước hết tiểu hệ thống thể chế của nó (cốt lõi vật chất của HTCT) bao gồm Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số tổ chức chính trị - xã hội... Các bộ phận này được kết nối với nhau theo những quan hệ, những cơ chế và nguyên tắc vận hành nhất định, trong một môi trường văn hóa chính trị đặc thù.

***Chính vì vậy HTCT nước ta có những đặc điểm riêng:***

*Thứ nhất, HTCT nước ta do duy nhất một Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.*

Đặc điểm này vừa mang tính phổ biến đối với HTCT các nước XHCN, vừa mang tính đặc thù. Tính đặc thù đó được quy định bởi vai trò, vị trí, khả năng lãnh đạo, uy tín lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay trong quá trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, chống ách thực dân, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đổi mới xã hội...

*Thứ hai, HTCT nước ta chịu ảnh hưởng của mô hình Xô viết*

Mặc dù đang trong quá trình đổi mới, hoàn thiện nhưng ảnh hưởng của chế độ tập trung quan liêu, bao cấp trong mô hình ấy đang còn khá nặng nề cả trong cách nghĩ cách làm của đảng viên và nhân dân, cũng như trong tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước. Những khuyết tật của mô hình Xô viết lại được củng cố thêm bởi tổ chức chiến đấu, chiến tranh, kháng chiến... Tuy chiến tranh đã kết thúc từ gần ba chục năm qua, nhưng những thói quen xử lý công việc, quản lý xã hội, ứng xử theo thời chiến vẫn còn ảnh hưởng khá nặng trong các thế hệ cán bộ, đặc biệt là thế hệ trưởng thành trong chiến tranh.

*Thứ ba*, Các tổ chức chính trị - xã hội do Đảng cộng sản thành lập, lãnh đạo, gắn bó chặt chẽ với Đảng và Nhà nước, là cơ sở chính trị của Đảng và Nhà nước.

*Thứ tư,* nền hành chính nhà nước, một bộ phận quan trọng của nhà nước ta còn rất non trẻ (mới hơn 60 năm) lại hầu như không được kế thừa gì từ quá khứ (chế độ thực dân phong kiến) bị ảnh hưởng nặng của mô hình tập trung quan liêu cao độ, nhưng phải thực hiện một loạt nhiệm vụ lịch sử mới mẻ và to lớn, đó là: Đưa nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu đi lên CNXH bỏ quá chế độ TBCN, thực hiện công nghiệp hóa, đồng thời với hiện đại hóa đất nước, xây dựng một nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân... Tất cả những nhiệm vụ đó đều nhằm mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; hội nhập và rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Những đặc điểm này vừa quy định kết cấu, tổ chức, vận hành và các mối quan hệ vừa cho thấy những khó khăn, thách thức mà chúng ta phải giải quyết... vừa đặt ra những yêu cầu đổi mới và hoàn thiện HTCT nước ta. Những yêu cầu đó khác nhiều so với các HTCT khác.

## 2. Cấu trúc và quan hệ giữa các nhân tố của HTCT nước ta

***2.1. Cấu trúc***

Hệ thống chính trị nước ta về mặt bộ máy (hệ thống thể chế) bao gồm Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân như Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam.

+Trong HTCT nước ta *Đảng Cộng sản Việt Nam* lãnh đạo nhà nước và xã hội, là hạt nhân của hệ thống chính trị.

+ *Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam* *là trụ cột của HTCT -* bao gồm Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, hệ thống tư pháp (Tòa án và Viện Kiểm sát nhân dân) và chính quyền các địa phương.

*-Quốc hội* là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Quốc hội nước ta có chức năng: Lập pháp; quyết định những vấn đề xã hội, quốc phòng an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân.

Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

*-Chủ tịch nước* là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại.

Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội.

Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội.

*-Chính phủ* là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị kinh tế, văn hóa, xã hội quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Nhà nước. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước; phải báo cáo công tác trước Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước.

Nhân dân các địa phương bầu ra Hội đồng nhân dân cấp mình. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Hội đồng nhân dân bầu ra Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân (Điều 123).

*-Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân*

Chức năng nhiệm vụ của Tòa nước nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân là bảo vệ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước ta. Để thực hiện nhiệm vụ đó, các cơ quan này phải thực hiện một số nhiệm vụ như điều tra, tố tụng, xét xử, thi hành án...

*Hệ thống tòa án* ở nước ta bao gồm: Tòa án nhân dân tối cao, các tòa án nhân dân địa phương, các tòa án quân sự và các tòa án khác do luật định. Đó là những cơ quan xét xử của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Trong tình hình đặc biệt, Quốc hội có thể quy định thành lập tòa án đặc biệt. Tòa án xét xử công khai. Các thẩm phán và Hội thẩm khi xét xử chỉ tuân theo pháp luật.

*Viện Kiểm sát nhân dân tối cao* thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, các Viện Kiểm sát nhân dân địa phương, các Viện Kiểm sát quân sự, thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong phạm vi trách nhiệm do luật định.

Ở nước ta, quyền lực nhà nước tập trung vào Quốc hội (cơ quan đại biểu cao nhất, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất). Các cơ quan khác như Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát đều được Quốc hội cử ra, chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội. Chính phủ, Còn là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

Mặc dù quyền lực Nhà nước là thống nhất không thể phân chia, nhưng có phân công, phân nhiệm rõ ràng, tạo cho các chủ thể quyền lực chủ động sáng tạo trong thực thi quyền lực Nhà nước.

*+Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* và một số thành viên của Mặt trận là một bộ phận của HTCT:

*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

*Các đoàn thể chính trị-xã hội của nhân dânlao động: Tổng liên đòa lao độngViệt Nam; Hội nông dân Việt Nam; Hội phụ nữ; Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội cựu chiến binh.* Tuỳ theo tính chất, tôn chỉ và mục đích đã được xác định, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên chấp hành luật pháp, chính sách; chăm lo, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; giúp đoàn viên, hội viên nâng cao trình độ về mọi mặt và xây dựng cuộc sống mới; tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội[[10]](#footnote-11).

***2.2.Chức năng và quan hệ chính trị giữa các nhân tố trong Hệ thống chính trị* *nước ta***

Trong hệ thống chính trị nước ta, các quan hệ chính trị được xác lập do một cơ chế chủ đạo (và cũng là quan hệ chủ đạo*): Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.*

+*Trong các mối quan hệ này, sự lãnh đạo của Đảng được xác định bằng các phương thức chủ yếu sau:*

*-Đảng Cộng sản Việt Nam* là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

-Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

-Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật[[11]](#footnote-12).

+*Nhân dân làm chủ*, trước hết được xác định ở địa vị chủ thể quyền lực Nhà nước. Chỉ nhân dân mới có chủ quyền đối với quyền lực nhà nước. Nhưng nhân dân ủy quyền cho các đại biểu của mình và giám sát đại biểu đó trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước.Nhân dân còn làm chủ bằng các hình thức trực tiếp và gián tiếp (thông qua các đại biểu, các cơ quan dân cử và các đoàn thể của dân). Ngày nay quyền làm chủ của nhân dân ở nước ta không chỉ được đảm bảo bằng Hiến pháp, pháp luật, mà bằng hệ thống truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc vận động, thông qua thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, thông qua vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

“*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hoá bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện”[[12]](#footnote-13).

*+Nhà nước quản lý:*

*-*“Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương”[[13]](#footnote-14)

*- Nhà nước quản lý xã hội* trước hết bằng hệ thống quy phạm pháp luật, bằng hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước từ các bộ đến các cơ sở, trong đó không loại trừ các biện pháp cưỡng chế để đảm bảo thực hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Nhà nước thực hiện quản lý trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quản lý theo ngành hoặc lãnh thổ theo cấp vĩ mô hoặc vi mô. Nhà nước thực hiện sự quản lý bằng cả chính sách, các công cụ đòn bẩy khác... Mục tiêu của quản lý Nhà nước là phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo cho nhân dân được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế, nhằm phát triển nhanh và mạnh mẽ lực lượng sản xuất của đất nước.

+ Quan hệ giữa Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là quan hệ phối hợp hành động, được thực hiện theo Quy chế phối hợp công tác do ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cơ quan hữu quan ở từng cấp ban ngành. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là người lãnh đạo Mặt trận vừa là thành viên của Mặt trận. Vì vậy quan hệ giữa Đảng và Mặt trận Tổ quốc vừa là quan hệ lãnh đạo vừa là quan hệ hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động: “Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội”[[14]](#footnote-15).

Các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong khi tuân theo điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội của nhân dân lao động* có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước”[[15]](#footnote-16).

**3. Các nguyên tắc và cơ chế vận hành**

HTCT nước ta hoạt động theo những nguyên tắc phổ biến của Hệ thống chính XHCN vừa tuân thủ những nguyên tắc có tính “đặc thù” khác:

*(1) Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân*

Điều 2 Hiến pháp 1992 (sửa đổi) ghi: Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là nhà nước của dân, do dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

Chủ quyền nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân thực hiện chủ quyền ấy bằng cách bầu ra các cơ quan quyền lực như Quốc hội, Hội đồng nhân dân... Những cơ quan này thay mặt nhân dân thực thi quyền lực nhà nước. ở nước ta các đại biểu của dân được ủy quyền theo nguyên tắc tự do và một thời hạn nhất định (nhiệm kỳ).

*(2) Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội.*

*(3) Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc hoạt động chủ yếu của HTCT, trong đó có Đảng và Nhà nước.* Riêng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách là một bộ phận của HTCT, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vừa phải tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ vừa thực hiện nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, thống nhất và phối hợp hành động.

*(4) Nguyên tắc quyền lực nhà nước thống nhất có phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; thực hiện sự phân cấp, nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương, cơ sở...*

*(5) Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*.

**4. Thực trạng và những yêu cầu, nguyên tắc đổi mới hệ thống chính trị nước ta:**

***4.1.Thực trạng HTCT ở nước ta hiện nay:***

- Hệ thống chính trị nước ta tỏ rõ ưu việt trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

- Sau chiến tranh, đất nước trải qua nhiều khó khăn chủ quan và khách quan, đặc biệt là sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, nhưng chúng ta vẫn đứng vững được vượt qua thử thách, khủng hoảng đưa đất nước phát triển lên một bước mới, đạt được nhiều thành tựu to lớn.

Nguyên nhân của những thành tựu đó là “do Đảng ta có bản lĩnh vững vàng và đường lối lãnh đạo đúng đắn, Nhà nước có cố gắng lớn trong việc điều hành, quản lý; toàn dân và toàn quân phát huy lòng yêu nước và tinh thần dũng cảm, đoàn kết nhất trí, cần cù, năng động sáng tạo, tiếp tục thực hiện đổi mới, ra sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Bên cạnh những thành tựu, hệ thống chính trị nước ta cũng bộc lộc những yếu kém:

- Cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý chưa được cụ thể hóa, chưa phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, phương thức và phạm vi hoạt động của từng chủ thể trong hệ thống chính trị.

- Chưa thực hiện tốt các cơ chế tổ chức thực thi quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Dẫn đến tình trạng chồng chéo, giảm hiệu lực, hiệu quả của quá trình thực thi quyền lực nhà nước.

- Chúng ta còn chưa thực hiện đầy đủ và đúng đắn các nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị.

- Còn quan niệm giản đơn về thống nhất quyền lực nhà nước và sự phân công các cơ quan nhà nước trong việc thực thi các quyền.

- Việc phân cấp phân quyền còn chưa hợp lý, còn tình trạng vừa chồng chéo, vừa bỏ trống trong thực thi quyền lực nhà nước ở địa phương.

- Các tổ chức chính trị - xã hội hành chính hóa, hoạt động kém hiệu quả.

Những yếu kém của hệ thống chính trị được Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI chỉ rõ:

Dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc chưa được phát huy đầy đủ. Quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi, trên một vài lĩnh vực còn bị vi phạm. Việc thực hành dân chủ còn hình thức. Việc tuyên truyền vận động, tập hợp, thu hút nhân dân tham gia các phong trào, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân chưa sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở.

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế và quản lý đất nước. Năng lực xây dựng thể chế, quản lý, điều hành, tổ chức thực thi pháp luật còn yếu. Tổ chức bộ máy ở nhiều cơ quan còn chưa hợp lý, biên chế cán bộ công chức tăng thêm, nhiệm vụ của một số cơ quan chưa đủ rõ, còn chồng chéo. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu; thủ tục hành chính còn gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu đề ra.

Công tác xây dựng Đảng còn nhiều hạn chế yếu kém, chậm được khắc phục. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãnh phí, quan liêu… còn tiếp tục diễn biến phức tạp.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và MTTQ và các đoàn thể nhân dân trên một số nội dung còn chưa rõ, chậm đổi mới…

*4.2.1.Đối với tổ chức Đảng*

*\*Ưu điểm:*

+Trong quá trình lãnh đạo toàn diện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã kiên trì và nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ then chốt về xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức…nhờ đó đã đạt được một số kết quả tích cực …[[16]](#footnote-17)

**+**Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường, đạt một số kết quả tích cực:

-Công tác lý luận đã chủ động nghiên cứu nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới, diễn biến mới của tình hình thế giới; giá trị khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tập trung vào tổng kết và bổ sung, phát triển Cương lĩnh, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và các văn kiện khác trình Đại hội XI của Đảng.

-Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng có đổi mới. Coi trọng hơn nhiệm vụ xây dựng đạo đức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; tập trung chỉ đạo có kết quả bước đầu cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động hơn trong đấu tranh chống “diễn biến hoà bình”, bác bỏ các quan điểm sai trái, luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch. Các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; chú trọng ngăn ngừa, khắc phục những lệch lạc, nhất là biểu hiện xa rời tôn chỉ, mục đích. Công tác thông tin đối ngoại được đẩy mạnh. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước. Tư tưởng tích cực vẫn là xu hướng chủ đạo trong đời sống xã hội.

-Công tác tổ chức, cán bộ được triển khai thực hiện tương đối đồng bộ. Tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, nhà nước các cấp được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả. Đã xây dựng, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động và lề lối làm việc của mỗi tổ chức; ban hành nhiều quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tổng kết, rút kinh nghiệm, xác định rõ hơn tổ chức và hoạt động các đảng đoàn, ban cán sự đảng trong các cơ quan hành pháp và tư pháp ở trung ương và cấp tỉnh, ban cán sự đảng và mô hình tổ chức đảng ở các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chính phủ.

-Nhiều chủ trương, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế hoá, cụ thể hoá thành các quy chế, quy định. Đã triển khai tương đối đồng bộ các khâu: quản lý, đánh giá, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ, trong đó công tác quy hoạch, đào tạo và luân chuyển cán bộ có những chuyển biến tích cực. Tăng cường phân cấp trong công tác cán bộ. Đội ngũ cán bộ được bổ sung về số lượng, chú trọng nâng cao về chất lượng.

-Việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt được một số kết quả; chú trọng hơn xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng ở những vùng, lĩnh vực trọng yếu, có nhiều khó khăn. Chức năng, nhiệm vụ các loại hình tổ chức cơ sở đảng được xác định phù hợp hơn. Công tác phát triển, quản lý, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm chỉ đạo. Số lượng đảng viên mới kết nạp hằng năm đều tăng; tỉ lệ đảng viên mới kết nạp trong độ tuổi thanh niên, đảng viên nữ, người dân tộc thiểu số, trí thức tăng hơn khoá trước. Sau hơn hai năm triển khai thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW ngày 28-8-2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về đảng viên làm kinh tế tư nhân, đã có nhiều đảng viên trước đây công tác ở các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, tham gia phát triển kinh tế tư nhân để làm giàu chính đáng cho bản thân, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội.

-Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo; tiếp tục giải quyết những vấn đề lịch sử chính trị, đồng thời chú trọng nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay.

-Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được coi trọng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Cấp uỷ đảng các cấp đã chỉ đạo thực hiện có kết quả việc kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng; các chương trình, dự án; quản lý và sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm và công tác cán bộ; xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên có sai phạm, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tổ chức bộ máy, điều kiện hoạt động của uỷ ban kiểm tra và cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp tiếp tục được làm rõ.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy tốt hơn tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Việc mở rộng, phát huy dân chủ trong Đảng được chú trọng; đã thí điểm chủ trương đại hội đảng bầu trực tiếp ban thường vụ, bí thư, phó bí thư. Phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo Đảng từ trung ương đến cơ sở tiếp tục được cải tiến theo hướng sâu sát cơ sở, gần gũi nhân dân, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát[[17]](#footnote-18).

*\*Hạn chế:*

+Nhìn chung cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình trong các cơ quan , tổ chức đảng, đảng viên chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chức, lối sống, bệnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, giáo điều, bảo thủ, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận không nhỏ cán bộ công chức còn diễn ra nghiêm trọng. Nhiều tổ chức cơ sở Đảng bị tê liệt, thiếu sức chiến đấu và không đủ năng lực lãnh đạo và chỉ đạo để giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh. Công tác tư tưởngcòn nhiều bất cập và thiếu tính thuyết phục, tính chiến đấu. Công tác lý luận chưa làm sáng tổ được một số vấn đề quan trọng trong công cuộc đổi mới. Công tác tổ chức và cán bộ còn bộc lộ nhiều mặt yếu kém. Chất lượng và hiệu quả giám sát chưa cao…[[18]](#footnote-19)

**+***Công tác xây dựng Đảng còn nhiều hạn chế, yếu kém, chậm được khắc phục:*

-Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng còn hạn chế; thiếu sắc bén trong đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp, cùng với sự phân hoá giàu nghèo và sự yếu kém trong quản lý, điều hành của nhiều cấp, nhiều ngành làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” chưa thực sự đi vào chiều sâu, ở một số nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao, làm theo chưa đạt yêu cầu.

-Tổ chức của một số cơ quan đảng, nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự tinh gọn, hiệu quả; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ chưa rõ ràng. Việc đổi mới công tác cán bộ còn chậm; thiếu cơ chế, chính sách cụ thể để thực sự phát huy dân chủ trong công tác cán bộ, phát hiện và sử dụng người tài; chậm đổi mới cơ chế, phương pháp và quy trình đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, huân chương chưa được khắc phục. Công tác cán bộ thiếu tầm nhìn xa. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thấp. Môi trường làm việc, chính sách cán bộ chưa tạo được động lực để khuyến khích, thu hút, phát huy năng lực, sự cống hiến của cán bộ; chưa cổ vũ ý chí phấn đấu vươn lên, sự gắn bó, tận tụy của cán bộ đối với công việc.

-Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp; công tác quản lý đảng viên chưa chặt chẽ, sinh hoạt đảng chưa nền nếp, nội dung sinh hoạt nghèo nàn, tự phê bình và phê bình yếu. Việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn chậm, vai trò của tổ chức đảng ở đây mờ nhạt. Động cơ phấn đấu vào Đảng của một số người có biểu hiện lệch lạc, cơ hội.

-Việc xử lý, sử dụng và quản lý cán bộ, đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị còn phiến diện, thiếu chặt chẽ. Việc xem xét, giải quyết những vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên còn lúng túng. Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng chưa quan tâm chỉ đạo đúng mức công tác này.

Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao; chưa coi trọng việc kiểm tra, giám sát thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra, giám sát phòng ngừa tiêu cực và phát huy nhân tố tích cực. Nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện. Tình trạng thiếu trách nhiệm, cơ hội, suy thoái đạo đức, lối sống vẫn diễn ra khá phổ biến trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Kỷ luật, kỷ cương ở nhiều tổ chức đảng không nghiêm. Sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp uỷ chưa tốt.

-Một số tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể nhân dân chưa quan tâm đúng mức công tác dân vận. Nội dung, phương thức vận động, tập hợp quần chúng vẫn nặng tính hành chính.

-Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên một số nội dung chưa rõ, chậm đổi mới. Chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng chưa được xác định rõ ràng, cụ thể nên hoạt động còn lúng túng. Phong cách, lề lối làm việc đổi mới chậm; hội họp vẫn nhiều. Nguyên tắc tập trung dân chủ còn bị vi phạm, ảnh hưởng đến sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng[[19]](#footnote-20).

*4.2.2. Đối với bộ máy Nhà nước*

*\*Ưu điểm:*

*+Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN có tiến bộ trên cả ba lĩnh vực Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp[[20]](#footnote-21)*

*+ Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh, hiệu lực và hiệu quả hoạt động được nâng lên”[[21]](#footnote-22). Cụ thể:*

- *Quốc hội* tiếp tục được kiện toàn về tổ chức, có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động. Hệ thống pháp luật được bổ sung. Hoạt động giám sát đã tập trung vào những vấn đề bức xúc, quan trọng nhất của đất nước. Việc thảo luận, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, các dự án, công trình trọng điểm quốc gia có chất lượng và thực chất hơn. Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội có nhiều cải tiến nội dung, phương pháp công tác; đề cao trách nhiệm của đại biểu Quốc hội.

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy của *Chính phủ* được sắp xếp, điều chỉnh, giảm đầu mối theo hướng tổ chức các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực[[22]](#footnote-23). Quản lý, điều hành của Chính phủ, các bộ năng động, tập trung nhiều hơn vào quản lý vĩ mô và giải quyết những vấn đề lớn, quan trọng. Cải cách hành chính tiếp tục được chú trọng, đã rà soát, bước đầu tổng hợp thành bộ thủ tục hành chính thống nhất và công bố công khai. Việc thực hiện thí điểm đổi mới về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương (không tổ chức hội đồng nhân dân quận, huyện, phường) được tập trung chỉ đạo để rút kinh nghiệm.

- Tổ chức và hoạt động của các cơ quan *tư pháp* có một số đổi mới. Việc tăng thẩm quyền cho toà án cấp huyện, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà, đề cao vai trò của luật sư trong tố tụng được thực hiện bước đầu có kết quả. Việc thực hiện các thủ tục tố tụng ngày càng tốt hơn, hạn chế được tình trạng điều tra, truy tố, xét xử oan, sai hay bỏ lọt tội phạm. Chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên.

- Việc thực hiện *Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X)* về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và *Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* được chỉ đạo tích cực, đạt một số kết quả. Nhiều vụ án tham nhũng được đưa ra xét xử. Trên một số lĩnh vực, lãng phí, tham nhũng từng bước được kiềm chế.

*\*Hạn chế:*

+Tổ chức và hoạt động của Nhà nước…còn một số khâu chậm đổi mới. Quốc hội còn lúng túng trong việc thực hiện chức năng giám sát. Bộ máy quản lý nhà nước các cấp, nhất là ở cơ sở còn yếu kém Tình trạng nhũng nhiễu cửa quyền, thiếu trách nhiệm ở một bộ phận công chức, nhất là ở cơ quan trực tiếp giải quyết công việc của dân và doanh nghiệp chậm được khắc phục. Mô hình tổ chức chính quyền địa phương, nhất là tổ chức HĐND, còn những điểm bất hợp lý. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu…[[23]](#footnote-24)

*+ Việc “xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế và quản lý đất nước”[[24]](#footnote-25).* Cụ thể là:

- Năng lực xây dựng thể chế, quản lý, điều hành, tổ chức thực thi pháp luật còn yếu.Tổ chức bộ máy ở nhiều cơ quan còn chưa hợp lý, biên chế cán bộ, công chức tăng thêm; chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan chưa đủ rõ, còn chồng chéo. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới của đất nước. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra; thủ tục hành chính còn gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Năng lực dự báo, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trên một số lĩnh vực yếu; phân cấp mạnh nhưng thiếu kiểm tra, kiểm soát; trật tự, kỷ cương xã hội không nghiêm. Cải cách tư pháp còn chậm, chưa đồng bộ. Công tác điều tra, giam giữ, truy tố, xét xử trong một số trường hợp chưa chính xác; án tồn đọng, án bị huỷ, bị cải sửa còn nhiều.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt được yêu cầu đề ra. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, gây bức xúc xã hội.

*4.2.3. Đối với MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội*

*\*Ưu điểm:*

+Hoạt động MTTQVN và các đoàn thể nhân dân ngày càng thiết thực. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được mở rộng và có hiệu quả hơn, nhất là ở xã, phường. Công tác dân tộc, tôn giáo, vận động người Việt Nam ở nước ngoài có tiến bộ[[25]](#footnote-26)

+Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân phát huy tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, mở rộng tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên, tổ chức nhiều phong trào thi đua, nhiều cuộc vận động có hiệu quả thiết thực...; cùng nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, góp phần tích cực vào những thành tựu của đất nước[[26]](#footnote-27). Thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc - trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng - tiếp tục được mở rộng và tăng cường trên cơ sở thống nhất về mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

*\*Hạn chế:*

+Hoạt động MTTQVN và các đoàn thể nhân dân ở nhiều nơi còn mang tính hành chính, hình thức. Dân chủ trong xã hội còn bị vi phạm. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi không nghiêm [[27]](#footnote-28)

+Việc tuyên truyền, vận động, tập hợp, thu hút nhân dân tham gia các phong trào, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân chưa sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở[[28]](#footnote-29).

***4.2. Yêu cầu, định hướng, nguyên tắc, phương châm đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta***

*4.2.1.Yêu cầu đặt ra cho việc đổi mới HTCT:*

- Đổi mới HTCT nhằm đáp ứng yêu cầu của những biến đổi trong đời sống kinh tế - xã hội;

-Đổi mới HTCT phải đáp ứng sự phát triển Khoa học công nghệ; bám sát những Xu hướng chính trị đương đại

*4.2.2. Những định hướng đổi mới HTCT ở nước ta:*

Đổi mới HTCT ở nước ta cần tuân thủ những định hướng có tính giải pháp lớn được Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX (2001) vạch ra:

a) Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

b) Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước. Trong đó:

- Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội. Trọng tâm là công tác lập pháp, xây dựng chương trình, quy trình làm luật, ban hành luật và hướng dẫn thi hành luật.

- Xây dựng một nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa.

- Cải cách tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp.

c) Phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế

- Hoàn thiện hệ thống bầu cử, nhằm nâng cao chất lượng của đại biểu dân cử các cấp và Quốc hội. Tăng thêm đại biểu chuyên trách của Quốc hội.

- Xây dựng luật trưng cầu dân ý.

- Thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Quy chế dân chủ cơ sở.

- Đổi mới cơ chế vận hành của HTCT, xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể chính trị trong các hoạt động chung.

- Tăng cường pháp chế.

d) Xây dựng chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong đó có một số nhiệm vụ cụ thể:

- Giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân.

- Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ.

- Xây dựng , củng cố tổ chức, cơ sở đảng.

- Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

e) Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Trong đó cần chú ý:

- Thực hiện tốt Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, tham gia các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp, văn hóa hữu nghị, từ thiện nhân đạo… sớm ban hành luật về hội.

- Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng địa phương và địa bàn dân cư.

- Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận.

- Hướng mạnh hoạt động về cơ sở, cộng đồng dân cư và từng gia đình.

g) Những định hướng có tính giải pháp này cần được thực hiện trong điều kiện tích cực chống nạn quan liêu tham nhũng, bảo đảm sự phát triển bền vững nền kinh tế và thực hiện một bước công bằng xã hội.

*4.2.3. Những nguyên tắc đổi mới HTCT ở nước ta:*

-Đổi mới Hệ thống chính trị tức là đổi mới nội dung và phương thứchoạt động; cũng như mối quan hệ giữa các tổ chức chính trị hợp pháp trong hệ thống chính trị; chứ không được thay đổi mục tiêu và con đường XHCN, không chấp nhận “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”, gây rối lọan xã hội

-Đổi mới là nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

-Đổi mới theo định hướng xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhânndân.

-Đổi mới nhằm đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

-Đổi mới nhằm ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới phải gắn liền với quyết tâm phòng chống quan liêu, tham nhũng.

*4.3.4. Phương châm đổi mới HTCT ở nước ta:*

-Đổi mới *Chính trị đồng thời với đổi mới Kinh tế* - trong đó phát triển Kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt.

-Tiến hành *thận trọng, có bước đi vững chắc.*

-Phải *độc lập, sáng tạo*

- vận dụng kinh nghiệm các nước đi trước; nhưng không rập khuôn máy móc theo một mô hình có sẵn nào.

**5. Những nội dung đổi mới HTCT ở nước ta:**

***5.1. Đối với Đảng:***

*+ Thứ nhất;* trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới,một vấn đề có tính nguyên tắc là phải luôn luôn kiên định vai trò lãnh đạo, vị thế cầm quyền của Đảng; đồng thời làm tốt công tác xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam , kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Kiên định đường lối đổi mới, chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội, đổi mới vô nguyên tắc[[29]](#footnote-30).

+ *Thứ hai;* phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững bản chất cách mạng và khoa học của Đảng; xây dựng Đảng cộng sản thật sự trong sạch, vững mạnh, thật sự vì lợi ích của của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, phấn đấu vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mỗi đảng viên là một chiến sĩ trung thành, tận tụy đấu tranh không mệt mõi cho lý tưởng cộng sản, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân, xứng đáng vừa là người lãnh đạo và là người đầy tớ của nhân dân “Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, lâu dài của cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, tổ chức đảng và các tầng lớp nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống. Cán bộ cấp trên phải gương mẫu trước cán bộ cấp dưới, đảng viên và nhân dân.. Cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tổ quốc, trước Đảng và nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân. Các tổ chức đảng tạo điều kiện để đảng viên công tác, lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng”[[30]](#footnote-31).

+ *Thứ ba;* để xứng đáng là đội tiên phong chính trị của giai cấp, của dân tộc cả về trí tuệ và năng lực đòi hỏi Đảng phải thường xuyên nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ và chất lượng công tác lý luận của Đảng để hoạch định được những quyết sách chính trị đúng đắn, khoa học. Các quyết sách chính trị đó phải phản ánh đúng quy luật khách quan và yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, chỉ ra được phương hướng và giải pháp cơ bản của cách mạng; trên cơ sở đó tập hợp, tổ chức, động viên quần chúng thực hiện một cách có hiệu quả: “Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới*,* không ngừng phát triển lý luận, đề ra đường lối và chủ trương đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; khắc phục một số mặt lạc hậu, yếu kém của công tác nghiên cứu lý luận”[[31]](#footnote-32).

+ *Thứ tư;* thường xuyên coi trọng việc xây dựng, củng cố Đảng về tổ chức; đảm bảo nội bộ luôn luôn đoàn kết thống nhất, có sức chiến đấu cao, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị. Kiện toàn tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên *[[32]](#footnote-33)*

+ *Thứ năm;* thường xuyên chăm lo công tác cán bộ, đổi mới tư duy trong công tác cán bộ; làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ đảng, công chức nhà nước thật sự trong sạch, có đủ đức - tài theo hướng đề cao các yêu cầu về lập trường chính trị, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, có thái độ tôn trọng luật pháp và thực sự “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, một lòng, một dạ phục vụ nhân dân: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ. Thực hiện tốt chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ. Xây dựng và thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; trọng dụng những người có đức, có tài. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; khắc phục tình trạng chạy theo bằng cấp. Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, chuyên gia trên các lĩnh vực; xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược. Đánh giá và sử dụng đúng cán bộ trên cơ sở những tiêu chuẩn, quy trình đã được bổ sung, hoàn thiện, lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu… Đổi mới, trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, kết hợp các độ tuổi, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển”[[33]](#footnote-34).

+ *Thứ sáu;* thường xuyên củng cố và tăng cường mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân, kiên quyết chống quan liêu và xa rời quần chúng - đó là quy luật tồn tại, phát triển và hoạt động của Đảng, là nhân tố tạo ra sức mạnh của Đảng.

*+ Thứ bảy;* đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân: Đảng phải tập trung lãnh đạo Nhà nước xây dựng được một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; lãnh đạo xây dựng hệ thống luật pháp hoàn chỉnh, đồng bộ, thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động; thể chế hóa đúng đắn và kịp thời đường lối của Đảng và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đảng phải luôn luôn dựa vào và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức này; khắc phục tình trạng hành chính hóa; vận động và tổ chức nhân dân tham gia xây dựng, củng cố bộ máy Nhà nước, tham gia các công việc và giám sát, kiểm tra hoạt động của Nhà nước và các cán bộ công chức hoạt động trong cơ quan nhà nước; đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục tệ quan liêu, tham nhũng, cùng các biểu hiện tiêu cực khác: *“*Tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới, xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công tác để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Khắc phục tình trạng Đảng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam . Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ trung ương đến địa phương, cơ sở. Thực hiện tốt chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp uỷ viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Đổi mới cách ra nghị quyết, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, khắc phục tình trạng rườm rà, bất hợp lý về thủ tục, giảm bớt giấy tờ, hội họp; sâu sát thực tế, cơ sở; nói đi đôi với làm[[34]](#footnote-35).

*+ Thứ tám;* không ngừng nâng cao trình độ dân trí - đặc biệt là trình độ văn hóa pháp lý, văn hóa dân chủ, văn hóa chính trị cho nhân dân lao động - nhằm làm cho nhân dân lao động hiểu biết và sử dụng quyền dân chủ, thực hành dân chủ một cách đúng đắn.

***5.2. Đối với Nhà nước:***

*+ Thứ nhất; nâng cao nhận thức về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa:*

- Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm Nhà nước ta thực sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo; thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội; giải quyết đúng mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, với nhân dân, với thị trường. Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước theo pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và kỷ luật, kỷ cương. Nhà nước chăm lo, phục vụ nhân dân, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của mọi người dân. Nghiên cứu xây dựng, bổ sung các thể chế và cơ chế vận hành cụ thể để bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để vận hành có hiệu quả nền kinh tế và thực hiện tốt các cam kết quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung *Hiến pháp năm 1992* (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001) phù hợp với tình hình mới. Tiếp tục xây dựng, từng bước hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền.

*+ Thứ hai; tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước*

- Đổi mới tổ chức và hoạt động của *Quốc hội*, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Hoàn thiện cơ chế bầu cử đại biểu Quốc hội để cử tri lựa chọn và bầu những người thực sự tiêu biểu vào Quốc hội. Nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, tăng hợp lý số lượng đại biểu chuyên trách; có cơ chế để đại biểu Quốc hội gắn bó chặt chẽ và có trách nhiệm với cử tri. Cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các uỷ ban của Quốc hội, chất lượng hoạt động của đại biểu Quốc hội và đoàn đại biểu Quốc hội.Nghiên cứu, giao quyền chất vấn cho Hội đồng Dân tộc và các uỷ ban của Quốc hội. Tiếp tục phát huy dân chủ, tính công khai, đối thoại trong thảo luận, hoạt động chất vấn tại diễn đàn Quốc hội.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng *công tác xây dựng pháp luật*, trước hết là quy trình xây dựng luật, pháp lệnh; luật, pháp lệnh cần quy định cụ thể, tăng tính khả thi để đưa nhanh vào cuộc sống. Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quyết định và giám sát các vấn đề quan trọng của đất nước, nhất là các công trình trọng điểm của quốc gia, việc phân bổ và thực hiện ngân sách; giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp, công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. - Nghiên cứu xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của *Chủ tịch nước* để thực hiện đầy đủ chức năng nguyên thủ quốc gia, thay mặt Nhà nước về đối nội, đối ngoại và thống lĩnh các lực lượng vũ trang; quan hệ giữa Chủ tịch nước với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của *Chính phủ* theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực, hiệu quả; tổ chức tinh gọn và hợp lý; tăng tính dân chủ và pháp quyền trong điều hành của Chính phủ; nâng cao năng lực dự báo, ứng phó và giải quyết kịp thời những vấn đề mới phát sinh. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ; khắc phục tình trạng bỏ trống hoặc trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chủ trương sắp xếp các bộ, sở, ban, ngành quản lý đa ngành, đa lĩnh vực để có chủ trương, giải pháp phù hợp. Thực hiện phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương đi đôi với nâng cao chất lượng quy hoạch và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của trung ương, gắn quyền hạn với trách nhiệm được giao.

- Đẩy mạnh *cải cách hành chính*, nhất là thủ tục hành chính; giảm mạnh và bãi bỏ các loại thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Nâng cao năng lực, chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách. Đẩy mạnh xã hội hoá các loại dịch vụ công phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đẩy mạnh việc thực hiện *Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Hoàn thiện chính sách, pháp luật vềhình sự, dân sự, thủ tục tố tụng tư pháp và về tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, đề cao tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật của từng cơ quan và chức danh tư pháp. Đổi mới hệ thống tổ chức toà án theo thẩm quyền xét xử, bảo đảm cải cách hoạt động xét xử là trọng tâm của cải cách hoạt động tư pháp; mở rộng thẩm quyền xét xử của toà án đối với các khiếu kiện hành chính. Viện kiểm sát được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức toà án, bảo đảm tốt hơn các điều kiện để viện kiểm sát nhân dân thực hiện hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối; xác định rõ hoạt động điều tra theo tố tụng và hoạt động trinh sát trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tiếp tục đổi mới và kiện toàn các tổ chức bổ trợ tư pháp. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ tư pháp và bổ trợ tư pháp. Tăng cường các cơ chế giám sát, bảo đảm sự tham gia giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của *chính quyền địa phương*. Nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân các cấp, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp. Nghiên cứu tổ chức, thẩm quyền của chính quyền ở nông thôn, đô thị, hải đảo. Tiếp tục thực hiện thí điểm chủ trương không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

*+ Thứ ba; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới:*

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ, công chức; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cán bộ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tổng kết việc thực hiện “nhất thể hoá” một số chức vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước để có chủ trương phù hợp. Thực hiện bầu cử, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo theo hướng cấp trưởng giới thiệu cấp phó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*+ Thứ tư; tích cực thực hành tiết kiệm, phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí:*

- Phòng và chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. Mọi cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từ trung ương đến cơ sở và từng đảng viên, trước hết là người đứng đầu phải gương mẫu thực hiện và trực tiếp tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí. Nghiên cứu phân cấp, quy định rõ chức năng cho các ngành, các cấp trong phòng, chống tham nhũng. Chú trọng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Thực hiện chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước. Công khai, minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, tài sản công, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định. Cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, chính sách nhà ở bảo đảm cuộc sống cho cán bộ, công chức để góp phần phòng, chống tham nhũng. Hoàn thiện các quy định trách nhiệm của người đứng đầu khi để cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra tham nhũng, lãng phí. Xử lý đúng pháp luật, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tịch thu, sung công tài sản tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng. Xây dựng chế tài xử lý những tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí lớn tài sản của nhà nước và nhân dân. Tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời kỷ luật nghiêm những người bao che, cố tình ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu khống, làm hại người khác, gây mất đoàn kết nội bộ. Tôn vinh những tấm gương liêm chính. Tổng kết, đánh giá cơ chế và mô hình tổ chức cơ quan phòng, chống tham nhũng để có chủ trương, giải pháp phù hợp.

- Coi trọng và nâng cao vai trò của các cơ quan dân cử, của *Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và của nhân dân* trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; cổ vũ, động viên phong trào tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

***5.3. Đổi với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị của nhân dân lao động:***

***-*** Do tính quần chúng rộng rãi nên phương châm, phương pháp hoạt động của các tổ chức này thể hiện ở tính tự nguyện, dân chủ, hiệp thương, phối hợp hành động, cùng có lợi trong một mục tiêu chung. Các tổ chức này cần quán triệt chức năng, nhiệm vụ cơ bản của mình trong quá trình đổi mới, cải cách là: vừa bảo vệ lợi ích chính đáng của các thành viên; vừa tổng hợp, vận động đoàn kết giúp nhau chấp hành tốt đường lối của Đảng, luật pháp và chính sách của Nhà nước vì lợi ích của mình và của toàn dân tộc.

-Tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hoá, phát huy vai trò nòng cốt tập hợp, đoàn kết nhân dân xây dựng cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại[[35]](#footnote-36).

-Tăng cường những hoạt động có tính *Phản biện xã hội* đối với các quyết sách chính trị của Đảng và Nhà nước.

-Bên cạnh đó cần xây dựng *những thiết chế cụ thể* để bảo đảm cho nhân dân trực tiếp bày tỏ ý kiến và nguyện vọng của mình trong việc đấu tranh bảo vệ các quyền lợi ích hợp pháp của chính bản thân họ, trong việc tham gia xây dựng, quản lý nhà nước và xã hội.

**Tóm lại**, Đổi mới HTCT đòi hỏi phải đổi mới đồng bộ, tổng thể, từ đổi mới Đảng lãnh đạo, Chính phủ, hệ thống tư pháp, Mặt trận Tổ quốc, hệ thống bầu cử; đổi mới cơ chế, nguyên tắc hoạt động và quan hệ giữa các bộ phận cấu thành HTCT. Mặc dù vậy, trọng tâm của đổi mới HTCT nước ta như Đảng ta xác định là: “cải cách hành chính, xây dựng nhà nước trong sạch vững mạnh”. Khâu có ý nghĩa sống còn là đổi mới HTCT ở cơ sở. Đổi mới HTCT đồng thời phải thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, dân chủ hóa đời sống xã hội, mở rộng dân chủ trực tiếp, thực hiện tốt hơn dân chủ đại diện, tạo điều kiện cho nhân dân thực sự tham gia ngày càng đông đảo và hiệu quả vào công việc của Nhà nước và xã hội./.

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Hệ thống chính trị là gì? Phân tích cấu trúc của HTCT?
2. Đặc điểm và cấu trúc của HTCT ở nước ta?
3. Định hướng, nguyên tắc, phương châm đổi mới HTCT ở nước ta hiện nay?
4. Nội dung đổi mới HTCT ở nước ta hiện nay?

1. Nhóm lợi ích chính trị là tổ chức bao gồm nhiều thành viên của một xã hội có cùng quan điểm, cùng nhu cầu lợi ích chung liên kết với nhau theo một chế độ tự nguyện, hoạt động ảnh hưởng ở mức độ nhất định phương thức nhất định tác động đến quyền lực nhà nước vì lợi ích, nhu cầu các thành viên của nhóm. [↑](#footnote-ref-2)
2. Ngoài *Đảng Cộng sản Trung quốc cầm quyền*; các *Đảng phái dân chủ* ở Trung Quốc là: *Uỷ ban cách mạng Quốc dân đảng Trung Quốc* (thành lập tháng 1-1984)đảng có mối liên hệ lịch sử với Quốc dân đảng cũ. *Đồng minh Dân chủ Trung Quốc* ( thành lập tháng 10-1941) gồm các trí thức trung cao cấp. *Hội Kiến quốc Dân chủ Trung Quốc* (thành lập tháng 12-1945), chủ yếu là các nhân sỹ, trí thức các ngành kinh tế (công thương, ngân hàng)**.** *Hội Xúc tiến Dân chủ Trung Quốc* (ra đời tháng 12-1945), chủ yếu là những trí thức trong các lĩnh vực khoa học, văn hoá, giáo dục, xuất bản...*Đảng Dân chủ Công - Nông Trung Quốc* (thành lập tháng 8/1930), thành viên và quần chúng có liên hệ với đảng là giới trí thức thuộc các ngành vệ sinh y tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá giáo dục. *Đảng Chí công Trung Quốc* (thành lập tháng 10/1925), chủ yếu là Hoa Kiều về nước, gia đình Hoa kiều, các nhân sỹ tiêu biểu có quan hệ với nước ngoài và các chuyên gia, học giả. *Học xã Cửu tam* (ra đời tháng 12-1944), gồm những trí thức trung cao cấp thuộc các ngành khoa học kỹ thuật, văn hoá giáo dục, vệ sinh y tế. *Đồng minh Tự trị Dân chủ Đài Loan* (thành lập tháng 11-1947), gồm các nhân sỹ của Đài Loan đang cư trú ở lục địa. [↑](#footnote-ref-3)
3. “The Queen reigns, but She does not rule” – *“Nữ hoàng trị vì, nhưng không cai trị”* [↑](#footnote-ref-4)
4. “According to the Written Law, the Queen has aboslute power. But in practice (UnWritten Law), power of the Queen is Ceremonial (Honorary position)” *- theo luật thành văn thì quyền lực của Vua (Nữ hoàng) là tuyệt đối; nhưng trên thực tế (luật bất thành văn) thì quyền lực đó chỉ có tính tượng trưng* [↑](#footnote-ref-5)
5. ["History of PA"](http://web.archive.org/web/20070607055309/http:/www.pa.gov.sg/1153988278915/1153988278958.html). *People's Association.* 2006-08-05. Archived from [the original](http://www.pa.gov.sg/1153988278915/1153988278958.html) on 2007-06-07. [↑](#footnote-ref-6)
6. Gồm *Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam* [↑](#footnote-ref-7)
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG Hà Nội 2011,*.* tr 87 [↑](#footnote-ref-8)
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG*.* Hà Nội 2011, tr 84,85,86 [↑](#footnote-ref-9)
9. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. *Tập bài giảng Chính trị học (hệ cao cấp lý luận chính trị. Nxb Lý luận chính trị.* Hà Nội 2004 [↑](#footnote-ref-10)
10. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. *Tập bài giảng Chính trị học (hệ cao cấp lý luận chính trị. Nxb Lý luận chính trị.* Hà Nội 2004, tr 207 - 303 [↑](#footnote-ref-11)
11. 1 Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG Hà Nội 2011,*.* tr 88 - 89 [↑](#footnote-ref-12)
12. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG Hà Nội 2011,*.* tr 84 - 85 [↑](#footnote-ref-13)
13. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG Hà Nội 2011,*.* tr 85 - 86 [↑](#footnote-ref-14)
14. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG Hà Nội 2011,*.* tr 86 - 87 [↑](#footnote-ref-15)
15. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG Hà Nội 2011,*.* tr 86 -87 [↑](#footnote-ref-16)
16. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB CTQG HN, 2006, tr 47, 61 [↑](#footnote-ref-17)
17. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB CTQG HN, 2006, tr 161 - 164 [↑](#footnote-ref-18)
18. Đảng Cộng sản Việt Nam *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB CTQG HN, 2006, tr 47, 48, 65 [↑](#footnote-ref-19)
19. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG*.* Hà Nội 2011,tr 172 - 176 [↑](#footnote-ref-20)
20. Đảng Cộng sản Việt Nam*. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X.* NXB CTQG HN, 2006, tr 60 [↑](#footnote-ref-21)
21. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG*.* Hà Nội 2011,tr 159 - 161 [↑](#footnote-ref-22)
22. Các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giảm từ 29 xuống còn 22. [↑](#footnote-ref-23)
23. Đảng Cộng sản Việt Nam .*Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB CTQG HN, 2006, tr 15, 64, 175, 176 [↑](#footnote-ref-24)
24. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG*.* Hà Nội 2011, tr 171,172 [↑](#footnote-ref-25)
25. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X.* NXB CTQG HN, 2006, tr 60 [↑](#footnote-ref-26)
26. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG Hà Nội 2011,*,* tr 158, 159 [↑](#footnote-ref-27)
27. Đảng Cộng sản Việt Nam*. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB CTQG HN, 2006, tr 64 [↑](#footnote-ref-28)
28. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG. Hà Nội 2011,*.* tr 171 [↑](#footnote-ref-29)
29. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG. Hà Nội 2011, tr 255 [↑](#footnote-ref-30)
30. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG. Hà Nội 2011, tr 257, 258 [↑](#footnote-ref-31)
31. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG. Hà Nội 2011*,* tr 255, 256 [↑](#footnote-ref-32)
32. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG. Hà Nội 2011., tr 258, 260 [↑](#footnote-ref-33)
33. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG. Hà Nội 2011, tr 261,262 [↑](#footnote-ref-34)
34. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG. Hà Nội 2011, tr 264, 265 [↑](#footnote-ref-35)
35. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb CTQG*.* Hà Nội 2011, tr 246 [↑](#footnote-ref-36)